

Giá trị biểu tượng của con ngựa trong văn hóa Việt Nam và ý nghĩa đối với sự phát triển văn hóa đất nước trong kỷ nguyên vươn mình

Ngày nhận bài: 23/01/2026 | Ngày phản biện: 25/01/2026 | Ngày xuất bản: 25/02/2026

Tác giả: Bùi Thị Như Ngọc (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: Trong văn hóa Việt Nam, từ đời sống văn hóa vật chất đến văn hóa tinh thần, con ngựa có vai trò, vị trí quan trọng và trở thành giá trị biểu tượng với nhiều chiều cạnh đa dạng. Từ đời sống sinh hoạt, lao động sản xuất, chiến đấu chống giặc ngoại xâm, đến đời sống tín ngưỡng, tôn giáo, các hoạt động lễ hội, văn học, nghệ thuật, ngôn ngữ dân gian..., biểu tượng con ngựa đã “phi nước đại” từ quá khứ đến hiện tại để góp phần làm nên giá trị văn hóa Việt Nam đặc trưng, giàu bản sắc, thể hiện rõ sức mạnh mềm của văn hóa trong bối cảnh hội nhập ở kỷ nguyên vươn mình, cũng như cho thấy sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với văn hóa. Hiểu và tiếp nối, trao truyền, sáng tạo không ngừng giá trị biểu tượng của con ngựa trong văn hóa Việt Nam cũng chính là góp phần gìn giữ, phát huy và làm rạng danh các giá trị văn hóa truyền thống trong xã hội đương đại, nhằm thúc đẩy văn hóa, con người, đất nước ta phát triển bền vững trong thời đại mới.

Ngựa (Ngọ) là con vật thứ bảy trong mười hai con giáp. Giống như các con giáp khác, ngựa là một mã hóa văn hóa quan trọng trong đời sống văn hóa Việt Nam. Đại diện cho sự kiên trì, bền bỉ, tự do, năng động, mang lại tài lộc, thành công, công danh thăng tiến, tượng trưng cho sự trung thành, giá trị biểu tượng của con ngựa vượt qua những ranh giới thời gian và không gian để góp phần làm nên sự kết tinh, kết nối sâu sắc phản ánh sức sống và tầm quan trọng của văn hóa dân gian trong dòng chảy xã hội đương đại, cũng như góp phần tạo động lực từ nhận thức và tinh thần/đến hành động thúc đẩy con người Việt Nam với ý chí vươn tới những bước phát triển mới trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Giá trị biểu tượng đặc sắc của ngựa trong văn hóa dân gian Việt Nam

Trong lịch sử, xuất phát từ đặc trưng sinh học là cao to, vạm vỡ, nhanh nhẹn, loài ngựa đã trở thành một biểu tượng trong văn hóa, hội nhiều đặc tính mà con người mong muốn: sự dũng mãnh, kiên cường, lòng trung thành, tận tụy. Ngược lại, con người cũng đặt ngựa vào vị trí trang trọng trong những ngôi đền tâm linh, thiêng hóa và tôn thờ. Trong văn hóa phương Tây, hình ảnh con ngựa tượng trưng cho sức mạnh, tốc độ, sự dũng cảm, tự do, và địa vị cao quý, nổi bật qua các huyền thoại như [Pegasus](#) (thiên mã có cánh), [ngựa gỗ thành Troia](#) (chiến lược), và [Bucephalus](#) (lòng trung thành, chinh phục) của Alexander Đại đế, đồng thời liên quan đến các vị thần trong thần thoại, là biểu tượng chiến thắng và biểu tượng hoàng gia...

Ở nước ta, với tâm thức và lối sống của cư dân văn hóa nông nghiệp lúa nước, con ngựa là loài vật không quá quen thuộc với người Việt. Trong hành trình lịch sử, cha ông ta lúc đầu tiếp nhận con ngựa trong sự dè dặt bởi ngựa gắn liền với người phương Bắc, với vó ngựa xâm lược. Ngựa dần trở nên quen thuộc bởi nó cộng thêm sức mạnh, lòng quả cảm cho cha ông ta chống lại giặc phương Bắc, bảo vệ bờ cõi, lãnh thổ của mình. Dần dần, trong văn hóa phương Nam, con ngựa gắn liền với những cuộc chiến tranh vệ quốc và được xem như những anh hùng. Từ cuộc kháng chiến chống giặc phương Bắc, ngựa đã trở nên quen thuộc với bao thế hệ người Việt thông qua hình ảnh Thánh Gióng cưỡi ngựa đánh giặc rồi bay về trời, tượng trưng cho sự tự do, thể hiện sức mạnh, lòng dũng cảm, tinh thần yêu nước, ý chí chống giặc ngoại xâm. Trải suốt chiều dài lịch sử, trong nhiều cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm, ngựa được coi là "chiến mã", đóng vai trò quan trọng không kém con người ("chiến binh"). Cùng với đó, hình ảnh "ngựa chín hồng mao" trong truyền thuyết Sơn Tinh - Thủy Tinh được coi là biểu tượng của một trong những thứ tốt đẹp nhất, khó kiếm nhất mà Hùng Vương yêu cầu khi kén rể, cho thấy con ngựa có vị trí trang trọng trong đời sống văn hóa người Việt từ thuở xa xưa.

Trải qua dòng chảy thời gian, ngựa ngày càng trở nên gắn bó với thực tiễn đời sống của cha ông ta trong sinh hoạt, lao động sản xuất và chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Trong "Vân đài loại ngữ", Lê Quý Đôn từng viết: "Nước ta, tỉnh Tuyên Quang và Cao Bằng đều sẵn nhiều ngựa. Phủ Phú Yên và xứ Quảng Nam càng nhiều ngựa, hàng trăm, hàng ngàn, thành đàn như là trâu dê. Khách buôn, đàn bà cũng cưỡi ngựa, dùng ngựa thồ hàng rồi bán luôn cả ngựa" (An Long, 2014). Các triều đại phong kiến Việt

Nam ý thức rõ sức mạnh và tầm quan trọng của ngựa nên đặt ra cơ quan để chăm sóc, nuôi dưỡng và huấn luyện là Viện Mã chính. Ở chiến trường, vai trò của ngựa được coi trọng sánh ngang với con người, được coi là chiến mã, bảo mã và là sinh mệnh của võ tướng. “Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ” của Quốc sử quán triều Nguyễn dành riêng quyển 175 quy định về vấn đề Mã chính, bao gồm “ngạch ngựa, chăn nuôi ngựa, kén chọn ngựa, khám nghiệm ngựa, diển ngựa, trang sức cho ngựa... Ngựa nuôi ở kinh thành thì thuộc vào viện Thượng Tứ, ở nhà trạm men đường ngoài các tỉnh thuộc các thành, trấn, đạo sở tại...” (An Long, 2020). Người xưa cũng phân định rõ ngựa để dùng trong thông tin liên lạc, ngựa trong vận chuyển kéo xe, ngựa chiến và phân định rõ vai trò, trách nhiệm cho cho các viên quản mục, viên biên cai quản từng loại ngựa, đặt chức y sinh để coi sóc, điều trị bệnh cho ngựa, giúp ngựa lúc sinh nở. Trong nhiều triều đại phong kiến, nhất là thời Nguyễn, có những “ngựa trạm” chuyên được sử dụng để đưa tin. Ngựa còn là món quà quý để ngoại giao giữa các tù trưởng với triều đình Đại Việt và giữa triều đình Đại Việt với phương Bắc nhằm giữ hòa hiếu. Ngựa cũng là phương tiện biểu thị lễ nghi. Xe ngựa - biểu hiện của sự quý phái - là một trong 9 thứ vua ban (Cửu tích). “Nhiều nơi trọng yếu trong kinh đô, như các cửa Hoàng Thành, Đại Hưng (Cửa Nam ngày nay) còn có tấm bia ghi chữ “Hạ Mã” để ai qua đó cũng phải xuống ngựa” (Trịnh Sinh, 2014).

Trong văn hóa chính trị Việt Nam, với các cuộc chiến đấu bảo vệ đất nước ta khỏi giặc ngoại xâm, ngựa có vai trò quan trọng. Từ hình tượng ngựa sắt của Thánh Gióng biểu trưng cho sức mạnh dân tộc, đến ngựa chiến Song Vỹ Hồng cùng Lý Thường Kiệt bình Chiêm, phá Tống, tới những con ngựa thồ kiên cường trong kháng chiến Điện Biên Phủ chống thực dân Pháp..., có thể coi ngựa là phương tiện nối liền không gian, là “cánh tay nối dài” của quyền lực và và ý chí con người, thể hiện sự trung thành, sức mạnh, là biểu tượng văn hóa gắn liền với chiến trận, vận chuyển và tinh thần bất khuất, quật cường bảo vệ non sông. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, hình ảnh Bác Hồ cưỡi ngựa đi công tác đã trở thành ký ức đẹp đối với cán bộ, chiến sĩ. Tuy nhiên, Bác rất hạn chế cưỡi ngựa, chủ yếu khi đi công tác xa ở chiến khu để tiện việc, và mỗi lần đi công tác chỉ dùng một con ngựa để tiết kiệm. Người luôn yêu cầu đi chậm, thường xuống đi bộ để nhường ngựa cho chiến sĩ khác cưỡi khi mệt. Điều này thể hiện lối sống giản dị và tinh thần tiết kiệm chung cho cách mạng cũng như cho thấy tình thương yêu bao la của Người với cán bộ, chiến sĩ qua việc nhường ngựa. Hình ảnh Bác

“Ung dung yên ngựa trên đường xuôi reo” đã được nhà thơ Tố Hữu ghi lại, trở thành ký ức khó phai mờ về Bác trong kháng chiến, đồng thời chứng tỏ giao thông vận tải bằng ngựa ở nước ta từ xưa tới thời kháng chiến chống thực dân Pháp vẫn nối tiếp.

Ở cuộc sống thường nhật, ngựa không chỉ được nuôi để lấy sức kéo trong sản xuất nông nghiệp, vận chuyển hàng hóa, là phương tiện di chuyển ở những vùng khó khăn, hiểm trở và trở thành biểu tượng của lòng trung thành, sự kiên trì, cần mẫn, mà còn là vật cưỡi của những tướng lĩnh, kỵ sĩ, những sĩ tử đỗ đạt cao khi vinh quy bái tổ.... Ở khía cạnh văn hóa vật chất, ngựa là đặc trưng cho văn hóa ẩm thực của đồng bào vùng cao với món thắng cố (chủ yếu được làm từ thịt và nội tạng ngựa), hoặc là nguồn lương thực cho binh sĩ những lúc khó khăn, thiếu thốn. Trong văn hóa giao thông, cưỡi ngựa là một trong những cách thức đi lại của người xưa, in dấu trong câu “Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo” của Bà huyện Thanh Quan. Thời Pháp thuộc, “Tây đã dùng xe độc mã và xe song mã, cũng ảnh hưởng đến ta, dần dần ở Hà Nội, dân ta có những gia đình dùng xe ngựa trong đám cưới, đám ma”. (Đình Công Vĩ, 2014). Trong nghệ thuật tạo hình và kiến trúc, “hình tượng ngựa hiện diện dày đặc, từ những tượng ngựa gốm trong mộ cổ thế kỷ IV - V, phù điêu Trà Kiệu thế kỷ IX, đôi ngựa đá chùa Phật Tích thế kỷ XI đến các bức chạm khắc, tranh vẽ từ thế kỷ XV trở đi, ngựa được thể hiện bằng nhiều chất liệu, kỹ thuật và phong cách khác nhau. Các hình tượng long mã, ngựa vũ trụ, vân mã... không chỉ là sản phẩm thẩm mỹ mà còn hàm chứa tư duy biểu tượng sâu sắc của người Việt về thế giới siêu nhiên, về sức mạnh và trật tự vũ trụ” (Trung Anh, 2026). Hình tượng ngựa cũng xuất hiện trong tranh dân gian Hàng Trống, Đông Hồ, phản ánh tâm thức, nếp sống văn hóa dân gian.

Vì sự quen thuộc trong đời sống, mà hình tượng ngựa được sử dụng nhiều trong ngôn ngữ Việt Nam, như các câu ca dao, thành ngữ, tục ngữ để so sánh, ẩn dụ, thể hiện những đức tính tốt: “Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ”, “Thẳng như ruột ngựa”, hoặc để phản ánh những thói hư, tật xấu trong xã hội, như “Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã”, “Ngựa quen đường cũ”, “Ngựa non háu đá”, hoặc phản ánh những mong muốn, kinh nghiệm, hiện thực, trạng thái xã hội, như “Mã đáo thành công”, “Muốn đi xa phải giữ gìn sức ngựa”, “Tái ông mất ngựa”, “Thay ngựa đổi chủ”, “Lên xe, xuống ngựa”, “Ngựa anh đi trước, võng nàng theo sau”... Hình ảnh “ngựa” (mã) xuất hiện với mật độ dày đặc, trải rộng trên nhiều lĩnh vực, từ khoa học - kỹ thuật đến đời sống thường ngày, như “mã lực” (sức ngựa) chỉ đơn vị đo công suất, khởi nguồn từ sức kéo của

con ngựa khỏe mạnh, “mã tấu” là loại đao dài, “ngựa chướng” chỉ tính cách ương bướng, khó bảo, “vành móng ngựa” là nơi đứng của bị cáo tại tòa... Ngựa còn đi vào thế giới tự nhiên qua tên gọi của nhiều loài động vật, thực vật, như bọ ngựa, gấu ngựa, cá ngựa, cỏ roi ngựa... Ngựa cũng in dấu trong các địa danh như lớp trầm tích văn hóa ghi dấu sự hiện diện lâu dài của hình tượng ngựa trong đời sống cộng đồng: núi Mã Yên, sông Mã, đền Bạch Mã,...

Trong tín ngưỡng dân gian, người Việt quan niệm có nhiều vị thần cưỡi ngựa du hành khắp trần gian hoặc cùng ngựa góp sức tạo ra, điều chỉnh, chuyển hóa năm bản nguyên Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ của vũ trụ. Do đó, ngựa được coi là con vật mang năng lượng vận hành của vũ trụ, là biểu tượng của sự vận động, cân bằng âm dương, và được nhìn nhận như sinh thể trung gian, kết nối trời - đất - người. Sự năng động của ngựa “đôi khi còn được xem là biểu tượng cho vòng luân hồi giữa các mặt đối lập của thế giới: sáng - tối, nóng - lạnh, sống - chết, hòa hợp - xung đột” (Trung Anh. (2026)). Ở nhiều địa phương, ngựa được coi là hiện thân của may mắn, phúc lành, tài lộc, thành công và sự thăng tiến. Trong văn hóa tâm linh, Đền Bạch Mã ở Thăng Long xưa (Hà Nội nay) là chứng tích cho mối giao kết thiêng liêng giữa người và ngựa. Đồng bào vùng cao có tục cúng ngựa thần, dùng ngựa trong lễ cưới, tang ma như phương tiện đưa linh hồn. Trong thờ cúng, cặp ngựa gỗ (bạch mã, xích mã) thờ ở đình, đền, chùa biểu trưng cho âm - dương, cân bằng vũ trụ. Ngựa còn được người Việt thờ trong những bức tranh giấy với hình tượng cặp ngựa hồng, ngựa trắng. Trong lễ hội, các nghi thức rước ngựa, cưỡi ngựa (hội Gióng, hội Kê Giá, hội [Bà Chúa Ngựa](#)) mang tính linh thiêng, gắn kết cộng đồng rõ nét. Ở miền Trung và miền Nam nước ta, trong phong tục cúng ông Công ông Táo, thay vì cúng cá chép như ở miền Bắc, người dân thường dâng ngựa giấy, do xuất phát từ quan niệm ngựa là phương tiện di chuyển của các vị thần, bao gồm cả Táo quân, thể hiện sự tôn kính và chu đáo của gia chủ đối với các vị thần linh.

Trong văn học, nghệ thuật dân gian, với hình tượng ngựa, người xưa gửi gắm bài học về nhân - quả, thời vận, nhân cách con người và những kinh nghiệm sống, triết lý xử thế, thể hiện qua tục ngữ, thành ngữ, ca dao... Ở truyện Kiều, đại thi hào Nguyễn Du ít nhất 24 lần nhắc đến ngựa, với những câu “Ngựa xe như nước áo quần như nêm”, “Đầu trâu mặt ngựa ào ào như sôi”, “Vó câu thẳng ruổi nước non quê người”... Trong âm nhạc, con ngựa cũng để lại dấu ấn rõ nét, tiêu biểu là ở những câu đồng dao và làn

điệu dân ca “Lý ngựa ô” đã trở nên quen thuộc với nhiều thế hệ người Việt.

Tựu trung, trong kho tàng văn hóa Việt Nam, hiếm có hình ảnh động vật nào xuất hiện vừa phổ biến, đa dạng lại vừa giàu sức gợi như hình ảnh con ngựa. Từ đời sống thường nhật, lao động sản xuất, tín ngưỡng, tâm linh, văn học, nghệ thuật đến chiến đấu chống giặc ngoại xâm..., ngựa vượt ra khỏi đời sống văn hóa vật chất để bước vào đời sống văn hóa tinh thần, trở thành hình tượng giàu sức gợi trong tâm thức cộng đồng. Hình tượng ngựa hiện diện với nhiều tầng nghĩa, đa sắc thái, phản ánh chiều sâu tư duy và thế giới quan của người Việt qua các thời kỳ lịch sử, góp phần làm phong phú hơn giá trị văn hóa Việt Nam ở nhiều chiều cạnh.

Ý nghĩa đối với sự phát triển văn hóa Việt Nam hiện nay

Mùa xuân Bính Ngọ đang về với toàn dân tộc trong bối cảnh kỷ nguyên vươn mình. Nghị quyết 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam được ban hành thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng ta đưa văn hóa thật sự trở thành nền tảng vững chắc, nguồn lực nội sinh quan trọng, sức mạnh mềm, là động lực to lớn cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Hiểu và tiếp nối, vận dụng hiệu quả, sáng tạo những giá trị văn hóa mang tính biểu tượng của ngựa trong tâm thức văn hóa dân gian Việt Nam và trong thực tiễn văn hóa nước ta không chỉ là góp phần giữ gìn, trao truyền, phát triển văn hóa, mà còn góp phần tạo nền tảng nhận thức và hành động quan trọng để giữ vững bản sắc văn hóa dân tộc, tránh mắc những “bẫy” phản văn hóa, phản phát triển, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trong lĩnh vực văn hóa.

Từ hình ảnh “ngựa chín hồng mao” là lễ vật kén rể mà Hùng Vương yêu cầu trong truyền thuyết Sơn Tinh - Thủy Tinh thể hiện sự ưu tiên đối với Sơn Tinh, bài học về tâm và tầm của người xưa (Hùng Vương) trong việc lựa chọn người tài (Sơn Tinh) có thể đem tài năng phi thường chống lại “thủy tặc”, bảo vệ con người, bảo vệ sự sống chứ không phải dùng tài năng gây hại cuộc sống con người gợi cho chúng ta những kiến giải sâu sắc về tâm, tầm của người lãnh đạo trong phép ứng xử và lựa chọn, sử dụng nhân tài ở xã hội hiện đại. Từ hình tượng con ngựa sắt trong truyền thuyết Thánh Gióng xưa, bài học về tài khéo, sự sáng tạo văn hóa qua hình tượng ngựa sắt mà Thánh Gióng cưỡi, gắn với tư duy và tầm nhìn văn hóa chính trị về thể hiện, khẳng định

sức mạnh, ý chí quyết tâm bảo vệ toàn vẹn bờ cõi, lãnh thổ đất nước đã trở thành một giá trị văn hóa mang tính chất biểu tượng, đồng thời là minh chứng cho mối quan hệ ứng xử hài hòa, nhân văn, hiệu quả giữa con người với động vật. Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc hiện nay, bài học này đã trở thành một triết lý nhân sinh, triết lý ứng xử gắn với chung sống hài hòa, thân thiện với thiên nhiên, môi trường xung quanh để phát triển bền vững, gắn với nguyên tắc kiên định độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ, huy động tối đa các nguồn lực nhằm bảo vệ Tổ quốc từ xa, từ sớm.

Ngày nay, những đặc trưng văn hóa ẩm thực gắn với ngựa, tiêu biểu là món thắng cố của đồng bào vùng cao cần tiếp tục được duy trì như một bản sắc văn hóa ẩm thực để tạo nên dấu ấn văn hóa vùng, miền, đồng thời thu hút du khách tìm hiểu, trải nghiệm. Trong văn hóa trang phục, hiện nay những sáng tạo thời trang gắn với hình ảnh, chi tiết mỹ thuật lấy cảm hứng từ ngựa tạo sức hấp dẫn, đa dạng và tôn vinh vẻ đẹp con người. Trong văn hóa kiến trúc và nghệ thuật tạo hình, từ hình ảnh những con ngựa trong đình, đền, chùa... truyền thống, đã dần thấy sự xuất hiện ngày càng rõ những công trình kiến trúc công sở, nhà dân, các triển lãm nghệ thuật... với những họa tiết mỹ thuật trang trí hình ngựa, những bức tranh ngựa, thể hiện sự sáng tạo và vận dụng linh hoạt hình ảnh con ngựa trong xã hội hiện đại. Trong văn hóa giao thông, một bộ phận đồng bào vùng cao vẫn duy trì sử dụng ngựa để cưỡi và chở hàng hóa; cũng có thể sử dụng ngựa, xe ngựa như một phương tiện chuyên chở khách du lịch ở các khu vực được kiểm soát theo đúng quy định...

Hình tượng ngựa còn “phi nước đại” qua nhiều tầng lớp văn hóa, trở thành biểu tượng phản chiếu quan niệm thẩm mỹ, tâm thức văn hóa của cộng đồng. Từ làn điệu dân ca, bài “Lý ngựa ô” được nâng tầm, phát triển thành các bài bản quan trọng trong nghệ thuật cải lương (với các điệu Tầu mã, Hường mã hồi thành, Sơn Đông hướng mã) và đờn ca tài tử (với Ngựa ô Bắc, Ngựa ô Nam). Ngựa cũng trở thành chất liệu quen thuộc để diễn tả tâm trạng nhân vật, hoặc để ước lệ hóa triết để trên không gian sân khấu. Điển hình, trong nghệ thuật hát bội, nghệ sĩ xuất hiện không cần cưỡi ngựa thực mà chỉ cần một chiếc roi ngựa để gợi mở hình thể và linh hồn chiến mã, cũng như thể hiện cảm xúc nhân vật. Từ đó, nâng tầm thành một hệ thống ký hiệu nghệ thuật đặc sắc và làm nên đặc trưng của loại hình diễn xướng dân gian hát bội.

Trong chính trị và an ninh, ngày nay ở nước ta, ngựa được sử dụng để tuần tra, điều hành bởi lực lượng Cảnh sát cơ động kỵ binh, cũng như để kiểm soát, xử lý các tình huống biểu tình, bạo loạn. Đặc biệt, ở vùng sâu, vùng xa, vùng có địa hình phức tạp, ngựa được sử dụng để tham gia đấu tranh truy bắt các đối tượng truy nã ẩn náu, lẩn trốn tại các khu vực rừng núi, vùng biên giới, cho thấy sự linh hoạt trong sử dụng ngựa để đảm bảo an ninh, đảm bảo cuộc sống yên bình cho người dân. Từ đó, góp phần tạo thế trận lòng dân vững chắc, thể hiện sự quan tâm, đầu tư của Đảng, Nhà nước vì dân, do dân.

Ở khía cạnh ngôn ngữ và sáng tạo nghệ thuật, việc tiếp tục sử dụng, vận dụng các thành ngữ, tục ngữ,... về ngựa trong xã hội hiện đại góp phần lưu giữ, tiếp nối những sáng tạo văn hóa của cha ông ta trong quá khứ, đồng thời góp phần giữ gìn sự trong sáng, độc đáo của tiếng Việt. Tiếp nối từ dòng chảy văn học dân gian, trong văn chương Việt Nam hiện đại, ngựa là biểu tượng cho tinh thần tự do, mơ mộng đắm chất lãng mạn, từ ngựa trong thơ Xuân Diệu thời Thơ mới: "Và hồn tôi như ngựa trẻ không cương/ Con ngựa chiến ngất ngây đường viêu viễn", đến Hoàng Hưng thời hiện đại chủ nghĩa: "Em là con ngựa non thon vó/ Lạc giữa rừng người hoang vu" (Inrasara. (2014)). Cần đẩy mạnh việc khuyến khích thế hệ trẻ và đội ngũ văn, nghệ sĩ tăng cường sáng tạo, vận dụng các thành ngữ, tục ngữ... về ngựa và hình tượng ngựa nhằm giữ gìn, tiếp nối văn hóa truyền thống, góp phần đa dạng hóa chất liệu sáng tạo trong các hoạt động, sinh hoạt hàng ngày cũng như trong học tập, làm việc, sáng tác nghệ thuật... cả ở đời thực lẫn trên mạng. Từ đó, góp phần làm chủ không gian thực và không gian số bằng các sản phẩm văn hóa nội địa, phát triển công nghiệp văn hóa, thúc đẩy tăng cường sức mạnh mềm quốc gia.

Sự hiện diện của hình tượng con ngựa trong tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội dân gian... ở xã hội đương đại cho chúng ta thấy dòng chảy văn hóa truyền thống dân tộc với những giá trị, đặc trưng trong quá khứ mang đậm chất văn hóa tâm linh vẫn tiếp tục được bảo tồn, trao truyền, góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Việt Nam đa dạng, giàu bản sắc. Hình tượng ngựa trong các công trình tín ngưỡng, tôn giáo như đình, đền, chùa... cũng là minh chứng cho giá trị kết nối từ quá khứ đến hiện tại và đến cả tương lai của thiết chế văn hóa Việt. Điều này đòi hỏi mỗi người Việt cần có ý thức gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội dân gian đặc sắc... thông qua tục thờ ngựa và các hành vi, thực hành văn hóa gắn với tôn thờ ngựa

nói riêng, động vật nói chung để các thế hệ người Việt, đặc biệt là người trẻ, hiểu và có ý thức tiếp nối, lan tỏa rộng rãi tính nhân văn của văn hóa truyền thống. Đồng thời, giúp bạn bè quốc tế hiểu đúng và thêm yêu những giá trị đặc sắc của văn hóa Việt Nam, thu hút họ tìm đến Việt Nam như một điểm đến giàu giá trị, bản sắc văn hóa với những câu chuyện, những sinh hoạt và thực hành văn hóa đậm chất Việt. Từ đó, góp phần tăng cường sức đề kháng văn hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế văn hóa, tăng cường khả năng cạnh tranh và thu hút, tập trung, sử dụng hiệu quả các nguồn lực văn hóa trong những chương trình, chiến lược, mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa.

Từ đời sống văn hóa dân gian đến xã hội đương đại, ngựa đã trở thành một giá trị biểu tượng, góp phần làm nên sự phong phú, đặc sắc của văn hóa nước ta. Việc sử dụng ngựa và vận dụng, sáng tạo hình tượng ngựa trong văn hóa Việt, xét cho cùng, đều từ con người, do con người và bởi con người, ở đó con người vừa là chủ thể, vừa là khách thể của văn hóa Việt Nam. Phát triển văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình hiện nay đòi hỏi mỗi người trong số chúng ta cần chủ động, tích cực gìn giữ, phát huy, lan tỏa rộng rãi, hiệu quả những giá trị văn hóa truyền thống, trong đó có giá trị biểu tượng của ngựa, để văn hóa Việt giàu bản sắc luôn “mã đáo thành công”, ngày càng khẳng định được vị thế và giá trị trên trường quốc tế./.

Tài liệu tham khảo

1. Trung Anh. (2026). Hình tượng ngựa trong ngôn ngữ và đời sống Việt Nam. <https://vanhoavaphattrien.vn/hinh-tuong-ngua-trong-ngon-ngu-va-doi-song-van-hoa-viet-nam-a31524.html>
2. An Long. (2014). Những con ngựa chiến nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam. <https://baophapluat.vn/nhung-con-ngua-noi-tieng-trong-lich-su-viet-nam-post174111.html>
3. An Long. (2020, 09/06). Những con ngựa chiến nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam. <https://danviet.vn/nhung-con-ngua-chien-noi-tieng-trong-lich-su-viet-nam-20200609110233513-d893311.html>
4. Inrasara. (2014)), Biểu tượng ngựa từ thực đến thơ, nguồn: <https://nhandan.vn/bieu-tuong-ngua-tu-thuc-den-tho-post195383.html>
5. Trịnh Sinh. (2014). Ngựa trong chiến trận và tâm thức người Việt. <https://www.bienphong.com.vn/ngua-trong-chien-tran-va-tam-thuc-nguoi-viet-post10874.html>
6. Đinh Công Vĩ. (2014). Con ngựa theo văn hóa tâm linh phương Đông. <https://danchuphapluat.vn/con-ngua-theo-van-hoa-tam-linh-phuong-dong-1259.html>

